TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Vũ Hồng Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn N**, sinh năm 1987 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đoàn Thị Đ; có vợ là Vũ Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 06/2016/HS-ST ngày 04/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn N 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội "Đánh bạc" (tổng số tiền đánh bạc là 3.970.000 đồng), đã chấp hành xong, không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Dương Văn M**, sinh năm 1974 tại huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PB, xã ĐP, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: phố Y, phường H2, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Lâm Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lâm Thị L và chị Vũ Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn N và Dương Văn M có mối quan hệ quen biết, cùng làm xây dựng với nhau. M biết N có bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS trên điện thoại di động. Hồi 18 giờ 13 phút ngày 10/7/2021, M sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi 9T, bên trong lắp sim số 0967723368 nhắn 03 tin nhắn SMS đến số điện thoại 0948994793 của Phạm Văn N để mua số lô, đề. Bao gồm số lô 66, 88, 48 mỗi số 30 điểm (mỗi điểm lô tương ứng với 20.000 đồng); số lô 79, 97, 93, 96, 61 mỗi số 20 điểm; số lô 10, 01 mỗi số 30 điểm; đề đầu 7 (gồm các số 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79) mỗi số là 30.000 đồng; đề đầu 0 (gồm các số 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09) mỗi số là 30.000 đồng; đề đít 0 (gồm các số 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90) mỗi số là 30.000 đồng; đề đầu 9 (gồm các số 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) mỗi số là 30.000 đồng. Mỗi tin nhắn mua số lô, đề của M thì N đều nhắn tin trả lời "Ok", tức là đã nhận được tin nhắn và đồng ý bán các số lô, đề M chọn mua. Như vậy, tổng số tiền M mua số lô, đề của N là 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Đến 18 giờ 49 phút cùng ngày, N nhắn tin SMS đến M để thông báo thắng thua. Sau khi so số lô, đề M mua với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày 10/7/2021 thì M đã thắng 70 điểm lô, tương ứng số tiền là 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng), trúng 30.000 đồng tiền số đề được số tiền là 2.400.000 đồng; tổng là 7.300.000 đồng, trừ đi số tiền bỏ ra để mua số lô, số đề trước đó thì M đã lãi số tiền là 1.100.000 đồng. Trước đó M có nợ N số tiền 25.360.000 đồng nên N trừ nợ luôn với M, số tiền nợ còn lại là 24.260.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền M đã mua và tiền trúng số lô, số đề của N là 13.500.000 đồng. Hồi 07 giờ 10 phút ngày 11/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme 5i của Phạm Văn N có lắp sim số 0948994793 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi 9T có lắp sim số 0967723368 của Dương Văn M.

Về hình thức đánh bạc: Việc tính thắng thua khi chơi lô đề thì căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hằng ngày. Người đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề phải mua số lô, số đề của người bán vào thời gian trước khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc. Quy định số đề thường là hai số cuối của giải đặc biệt, giá trị số đề khi người mua thắng người bán được nhân lên 80 lần so với số tiền mà người mua bỏ ra ban đầu. Số lô khi mua được tính theo điểm, quy định mỗi một điểm lô khi mua tương ứng với số tiền là 20.000 đồng. Mỗi một điểm lô khi người mua thắng thì sẽ được số tiền là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Khi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề qua tin nhắn SMS thì người mua số lô, số đề và người bán thường có quan hệ quen biết nhau từ trước. Người mua số lô, số đề chỉ cần nhắn tin SMS các số lô, số đề muốn mua từ số điện thoại của mình đến số điện thoại của người bán, khi nhận được tin nhắn của người mua, người bán sẽ nhắn tin xác nhận lại, thông thường nếu đồng ý bán sẽ nhắn tin trả lời "Ok". Người mua số lô, số đề không cần thanh toán tiền ngay tại thời điểm mua. Khi đã có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì dựa vào đó so sánh thắng, thua. Người bán sau khi so sánh thắng

thua sẽ nhắn tin thông báo kết quả thắng, thua cho người mua. Người bán và người mua sẽ gặp nhau sau để thanh toán tiền.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 15/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo M; căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Dương Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 13.500.000 đồng (trong đó truy thu của bị cáo N số tiền 6.200.000 đồng, truy thu của bị cáo M số tiền 7.300.000 đồng); Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M đã sử dụng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại trong 02 chiếc điện thoại này.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng; và đều nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 13 phút ngày 10/7/2021 tại nhà ở của Phạm Văn N ở thôn Bái Hạ, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Dương Văn M thông qua tin nhắn SMS, nhắn tin bằng điện thoại di động với số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Đến 18 giờ 49 phút cùng ngày, Phạm Văn N nhắn tin SMS thông báo Dương Văn M đã trúng số tiền 7.300.000 đồng (bẩy triệu ba trăm nghìn đồng); tổng số tiền Dương Văn M và Phạm Văn N sử dụng vào việc đánh bạc là 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.500.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh của xã hội; nạn chơi lô đề là một trong những nguyên nhân dẫn đến cảnh nợ nần, đổ vỡ hạnh phúc gia đình, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ, chỉ có hai bị cáo đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi lô đề, Phạm Văn N là người trực tiếp bán lô đề cho Dương Văn M nên N là người có vai trò chính, M là người chơi lô đề nên có vai trò sau N.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; lần phạm tội này của bị cáo M là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo N được Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã T thặng giấy khen vào năm 2020 và ngày 01/7/2021, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã T chứng nhận bị cáo N ủng hộ quỹ mua Vacxin phòng Covid-19, thể hiện bị cáo N tích cực trong các phong trào ở địa phương nên HĐXX sẽ cho bị

cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Nhân thân các bị cáo: Bị cáo M có nhân thân tốt. Bị cáo N đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Bị cáo N tuy là chủ lô đề, giữ vai trò chính trong vụ án nhưng bị cáo tích cực hoạt động phong trào tại địa phương, lại đang phải nuôi con nhỏ là đối tượng bị khuyết tật nặng là trẻ em. Đến nay cả bị cáo N và bị cáo M đều được coi là có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án: Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.500.000 đồng, các bị cáo đều chưa nộp lại nên cần truy thu của bị cáo N số tiền 6.200.000 đồng, của bị cáo M số tiền 7.300.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 chiếc điện thoại di động của các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại trong 02 chiếc điện thoại trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn M.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Uỷ ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn M cho Uỷ ban nhân dân (UBND) xã ĐP, huyện S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐP, huyện S, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Truy thu của bị cáo Phạm Văn N số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Truy thu của bị cáo Dương Văn M số tiền 7.300.000 đồng (bẩy triệu ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i vỏ máy màu xanh kiểu máy RMX 2032, số Imei 1 là 860343040221718, số Imei 2 là 860343040221700 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T vỏ máy màu xám kiểu máy Redmi 9T, số Imei 1 là 862965056602189, số Imei 2 là 862965056602197. Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0948994793 và 01 sim số 0967723368 (đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 17 tháng 9 năm 2021).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn N và Dương Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ N vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi